**BÀI TẬP: SINH HỌC 11**

 (Tuần từ 20/4 đến 25/4/2020)

**Câu 1: Sinh trưởng của cơ thể động vật là:**

 a/ Quá trình tăng kích thước của các hệ cơ quan trong cơ thể.

 b/ Quá trình tăng kích thước của cơ thể do tăng kích thước và số lượng của tế bào.

 c/Quá trình tăng kích thước của các mô trong cơ thể.

 d/ Quá trình tăng kích thước của các cơ quan trong cơ thể.

**Câu 2: Testostêrôn được sinh sản ra ở:**

 a/ Tuyến giáp. b/ Tuyến yên. c/ Tinh hoàn. d/ Buồng trứng.

**Câu 3: Những động vật sinh trưởng và phát triển qua biến thái hoàn toàn là:**

 a/ Cá chép, gà, thỏ, khỉ. b/ Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.

 c/ Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua. d/ Châu chấu, ếch, muỗi.

**Câu 4: Biến thái là:**

 a/ Sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và từ từ về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

 b/ Sự thay đổi từ từ về hình thái, cấu tạo và đột ngột về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

 c/ Sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

 d/ Sự thay đổi từ từ về hình thái, cấu tạo và về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

**Câu 5: Sinh trưởng và phát triển của động vật không qua biến thái là:**

 a/ Trường hợp con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo tương tự với con trưởng thành nhưng khác về sinh lý.

 b/ Trường hợp con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý khác với con trưởng thành.

 c/ Trường hợp con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống với con trưởng thành.

 d/ Trường hợp con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý khác với con trưởng thành.

**Câu 6: Những động vật sinh trưởng và phát triển không qua biến thái hoàn toàn là:**

 a/ Cá chép, gà, thỏ, khỉ. b/ Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.

 c/ Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua. d/ Châu chấu, ếch, muỗi.

**Câu 7: Nếu tuyến yên sản sinh ra quá ít hoặc quá nhiều hoocmôn sinh trưởng ở giai đoạn trẻ em sẽ dẫn đến hậu quả:**

 a/ Chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém.

 b/ Các đặc điểm sinh dục phụ nữ kém phát triển.

 c/ Người bé nhỏ hoặc khổng lồ.

 d/ Các đặc điểm sinh dục nam kém phát triển.

**Câu 8: Nhân tố quan trọng điều khiển sinh trưởng và phát triển của động vật là:**

 a/ Nhân tố di truyền. b/ Hoocmôn.

 c/ Thức ăn. d/ Nhiệt độ và ánh sáng

**Câu 9: Sinh trưởng và phát triển của động vật qua biến thái không hoàn toàn là:**

 a/ Trường hợp ấu trùng phát triển hoàn thiện, trải qua nhiều lần biến đổi nó biến thành con trưởng thành.

 b/ Trường hợp ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, trải qua nhiều lần biến đổi nó biến thành con trưởng thành.

 c/ Trường hợp ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, trải qua nhiều lần lột xác nó biến thành con trưởng thành.

 d/ Trường hợp ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, trải qua nhiều lần lột xác nó biến thành con trưởng thành.

**Câu 10: Những động vật sinh trưởng và phát triển thông qua biến thái không hoàn toàn là:**

 a/ Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua. b/ Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.

 c/ Châu chấu, ếch, muỗi. d/ Cá chép, gà, thỏ, khỉ.

**Câu 11: Ơstrôgen được sinh ra ở:**

 a/ Tuyến giáp. b. Buồng trứng. c/ Tuyến yên. d/ Tinh hoàn.

**Câu 12: Ơstrôgen có vai trò:**

 a/ Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.

 b/ Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.

 c/ Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

 d/ Kích thích chuyển hoá ở tế bào sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.

**Câu 13: Hoocmôn sinh trưởng (GH) được sản sinh ra ở:**

 a/ Tinh hoàn. b/ Tuyến giáp. c/ Tuyến yên. d. Buồng trứng.

**Câu 14: Tirôxin được sản sinh ra ở:**

 a/ Tuyến giáp. b/ Tuyến yên. c/ Tinh hoàn. d. Buồng trứng.

**Câu 15: Tirôxin có tác dụng:**

 a/ Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.

 b/ Kích thích chuyển hoá ở tế bào sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.

 c/ Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.

 d/ Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

**Câu 16: Sinh trưởng và phát triển của động vật qua biến thái hoàn toàn là:**

 a/ Trường hợp ấu trùng có đặc điểm hình thái, sinh lí rất khác với con trưởng thành.

 b/ Trường hợp con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo tương tự với con trưởng thành, nhưng khác về sinh lý.

 c/ Trường hợp con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý tương tự với con trưởng thành.

 d/ Trường hợp con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống với con trưởng thành.

**Câu 17: Hoocmôn sinh trưởng có vai trò:**

 a/ Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.

 b/ Kích thích chuyển hoá ở tế bào và sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.

 c/ Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.

 d/ Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

**Câu 18: Phát triển của cơ thể động vật bao gồm:**

 a/ Các quá trình liên quan mật thiết với nhau là sinh trưởng và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.

 b/ Các quá trình liên quan mật thiết với nhau là sinh trưởng và phân hoá tế bào.

 c/ Các quá trình liên quan mật thiết với nhau là sinh trưởng, phân hoá tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.

 d/ Các quá trình liên quan mật thiết với nhau là phân hoá tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.

**Câu 19: Testostêrôn có vai trò:**

 a/ Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.

 b/ Kích thích chuyển hoá ở tế bào và sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.

 c/ Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.

 d/ Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

**Câu 20: Hậu quả đối với trẻ em khi thiếu tirôxin là**:

 a/ Các đặc điểm sinh dục phụ nam kém phát triển.

 b/ Các đặc điểm sinh dục phụ nữ kém phát triển.

 c/ Người nhỏ bé hoặc khổng lồ.

 d/ Chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém.

**Câu 21: Ecđixơn có tác dụng:**

 a/ Gây ức chế sự lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.

 b/ Gây ức chế sự lột xác của sâu bướm, kìm hãm sâu biến thành nhộng và bướm.

 c/ Gây lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.

 d/ Gây lột xác của sâu bướm, ức chế sâu biến thành nhộng và bướm.

**Câu 22: Juvenin có tác dụng:**

 a/ Gây lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.

 b/ Gây lột xác của sâu bướm, ức chế sâu biến thành nhộng và bướm.

 c/ Ức chế sự lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.

 d/ Ức chế sự lột xác của sâu bướm, kìm hãm sâu biến thành nhộng và bướm.